TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 21 – 9 – 2018
" V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hồ Văn Hạnh.

2/ Ông Nguyễn Văn Móm Em.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trương Tuyết Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Bà Lữ Ngọc Minh Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2018/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2018/QĐXX - ST ngày 05 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Thị Ngọc Đ** – sinh năm: 1983 (Có mặt)
- *Bị đơn*: Anh **Thái Văn L** – sinh năm: 1981 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc Đ trình bày:***

- *Về mối quan hệ hôn nhân:* Chị và anh L do tự tìm hiểu quen biết rồi đi đến hôn nhân. Có tổ chức lễ cưới năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện V vào ngày 25/9/2002. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống bên gia đình cha mẹ ruột của chị. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong tình cảm, vợ chồng thường xuyên cự cải, anh L có người phụ nữ khác và thời gian gần đây anh L còn sử dụng ma túy đá. Anh chị tuy vẫn sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống không còn quan tâm nhau.

Nay chị thấy tình cảm đã không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh L.

- *Về con chung:* Có 03 con chung tên Thái Anh T sinh ngày 23/7/2002, Thái Hoàng Gia B sinh ngày 21/5/2011 và Thái Phạm Bảo Ng sinh ngày 18/02/2014 hiện nay các con đang sống chung với anh chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung; nợ phải thu, phải trả:* Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* ***Bị đơn anh Thái Văn L trình bày***:

- *Về mối quan hệ hôn nhân*: Anh thống nhất theo toàn bộ lời trình bày của chị Đ về mối quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung, nợ chung phải thu phải trả. Nhưng nguyên nhân gây mâu thuẫn như lời trình bày của chị Đ là chưa đúng, anh thừa nhận anh và chị Đ thường xuyên cự cải, anh cũng có thời gian sử dụng ma túy đá nhưng anh đã bỏ rồi và việc chị Đ nói anh có người phụ nữ khác là không có. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn anh không đồng ý do anh còn thương chị Đ nên anh yêu cầu đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi con.

- *Về con chung*: Có 03 con chung tên Thái Anh T sinh ngày 23/7/2002, Thái Hoàng Gia B sinh ngày 21/5/2011 và Thái Phạm Bảo Ng sinh ngày 18/02/2014. Hiện nay các con đang sống chung với anh chị. Nếu tòa án giải quyết cho ly hôn anh đồng ý giao các con cho chị Đ nuôi dưỡng anh không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung; nợ phải thu, phải trả:* Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bảng khai ý kiến ngày 27/4/2018 của cháu Thái Anh T và bảng khai ý kiến ngày 12/7/2018 của cháu Thái Hoàng Gia B trình bày: Khi cha mẹ ly hôn hai cháu có nguyện vọng được sống với chị Đào.

- *Nguyên đơn đã nộp cho Tòa án gồm:* Chứng minh nhân dân (bản sao); Sổ hộ khẩu gia đình (bản sao); Đơn xin xác nhận (bản chính); Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh; Phiếu dịch vụ chuyển phát nhanh EMS; Báo cáo đề xuất; Biên bản vi phạm hành chính; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Biên bản sự việc; Biên bản ghi lời khai; Lý lịch cá nhân.

- *Bị đơn đã nộp:* Bảng khai ý kiến; Chứng minh nhân dân.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V có ý kiến là:

- Thủ tục thụ lý vụ án, xác định mối quan hệ pháp luật dân sự của vụ án, quá trình chuẩn bị xét xử, thu thập chứng cứ của Thẩm phán và tiến hành phiên tòa sơ thẩm của Hội đồng xét xử sơ thẩm là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về mối quan hệ hôn nhân: Cho chị Đ được ly hôn với anh L.

+ Về con chung: Giao cháu Thái Anh T sinh ngày 23/7/2002, cháu Thái Hoàng Gia B sinh ngày 21/5/2011 và cháu Thái Phạm Bảo Ng sinh ngày 18/02/2014 cho chị Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Đ không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Án phí sơ thẩm: Buộc chị Đ phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 3; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phạm Thị Ngọc Đ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và anh Thái Văn L. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Thái Văn L đến lần thứ hai nhưng anh Linh vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Chị Phạm Thị Ngọc Đ và anh Thái Văn L chung sống với nhau từ năm 2002, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chị Đ anh L chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cải với nhau, anh L thừa nhận có sử dụng ma túy. Đồng thời, vào cuối năm 2015 khi đi nhậu về anh L còn kiếm chuyện với gia đình cha mẹ chị Đ đã bị công an xã T, huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Chị Đ và anh L đã sống ly thân từ cuối tháng 4/2018 cho đến nay.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Đ và anh L đã kéo dài, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và anh L yêu cầu được đoàn tụ nhưng anh không đưa ra được phương thức nào để vợ chồng về đoàn tụ nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Đ, anh L xác định anh chị có 03 con chung tên Thái Anh T sinh ngày 23/7/2002, cháu Thái Hoàng Gia B sinh ngày 21/5/2011 và cháu Thái Phạm Bảo Ng sinh ngày 18/02/2014. Hiện nay các con đang sống chung với chị Đ. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Anh T, cháu Gia B và cháu Bảo Ng. Anh L đồng ý giao cháu Anh T, cháu Gia B và Bảo Ng cho chị Đ nuôi dưỡng. Đồng thời, cháu Anh T và cháu Gia B cũng có nguyện vọng được sống

với chị Đ. Vì vậy, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Đ và anh L là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Đ không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị Đ anh L thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Đ anh L thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thị Ngọc Đ phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 3; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35; Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về mối quan hệ hôn nhân*: Cho chị Phạm Thị Ngọc Đ được ly hôn với anh Thái Văn L.

- *Về con chung*: Giao cháu Thái Anh T sinh ngày 23/7/2002; cháu Thái Hoàng Gia B sinh ngày 21/5/2011 và cháu Thái Phạm Bảo Ng sinh ngày 18/02/2014 cho chị Phạm Thị Ngọc Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Phạm Thị Ngọc Đ không yêu cầu anh Thái Văn L cấp dưỡng nuôi con nên anh Thái Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung; về nợ chung phải thu, phải trả*: Chị Phạm Thị Ngọc Đ và anh Thái Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm*:

+ Buộc chị Phạm Thị Ngọc Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số N^0 0008729 ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Chị Phạm Thị Ngọc Đ đã nộp đủ không phải nộp thêm.

+ Anh Thái Văn L không phải nộp án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện V;
-Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quế Hương